TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 22/ 9 /2020 V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Vinh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thân Văn Nhàn;2. Ông Nguyễn Ngọc Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên. Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020 về việc Tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Y N, thị trấn N, huyện Việt Yên, Bắc Giang

Nơi ở hiện nay: Số 6 ngõ 21 khu phố M, phường T X, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Y N, thị trấn N, huyện Việt Yên, Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 23/4/2020 và được Tòa án nhận đơn ngày 11/5/2020, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Dương Thị H trình bày: Chị và anh T kết hôn với nhau ngày 23 tháng 9 năm 2009 có tìm hiểu thỏa thuận có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về gia đình anh làm dâu ngay và ở chung với gia đình đến tháng 01 năm 2020 chị về nhà mẹ đẻ cho đến nay. Tình cảm vợ chồng lúc đầu bình thường hạnh phúc đến tháng 3 năm 2019 vợ chồng mâu thuẫn phát từ việc kinh tế gia đình khó khăn anh T thường hay cờ bạc rượu chè về đánh đập vợ con hơn nữa lại quan hệ ngoại tình nên vợ chồng cãi nhau. Vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm từ tháng 11 năm 2019 cho đến nay không bên nào quan tâm đến bên nào. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn không có khả năng đoàn tụ và đề nghị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 3 con chung là NguyễnThị Yến V sinh ngày 23/5/2010, Nguyễn Anh V sinh ngày 14/10/2011, Nguyễn Bảo N sinh ngày 12/03/2017. Hiện cả 3 con đang ở với chị. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng bản tự khai anh trình bày: Anh và chị H kết hôn với nhau có tìm hiểu thỏa thuận có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Nếnh. Vợ

chồng chung sống hạnh phúc sau đó mâu thuẫn xuất phát từ việc chị H nghi anh quan hệ ngoại tình nên vợ chồng hay cãi nhau. Đến tháng 11 năm 2019 vợ chồng sống ly thân và chị đã về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 3 con chung là NguyễnThị Yến V sinh ngày 23/5/2010, Nguyễn Anh V sinh ngày 14/10/2011, Nguyễn Bảo N sinh ngày 12/03/2017. Hiện cả 3 con đang ở với chị H. Ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con anh không có ý kiến gì.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác, công sức và các vấn đề khác: Chị H và anh T đều xác định vợ chồng không có tài sản gì không có công sức, không nợ ai và không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị H và anh T kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Nếnh, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị H có đơn xin ly hôn anh T như vậy được xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp " Hôn nhân và gia đình" theo quy đinh tại điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hơn nữa anh T hiện đang ở thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên là phù hợp với điểm b khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét anh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng tòa án đã giao giấy triệu tập nhiều lần, hơn nữa anh T đã có đơn xin vắng mặt khi tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải cũng như vắng mặt tại phiên tòa cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự .

[3] Xét yêu cầu về việc xin ly hôn của chị H thấy rằng: Qua các chứng cứ do các bên xuất trình lời khai người làm chứng được biết, vợ chồng chị H, anh T kết hôn với nhau và đã có thời gian sống hạnh phúc nhưng tình cảm vợ chồng không duy trì và phát triển được nên đã xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ việc chị cho rằng do kinh tế khó khăn, anh thường xuyên rượu chè, quan hệ ngoại tình cho nên anh không quan tâm đến vợ con, vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm từ tháng 11 năm 2019 cho đến nay, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin ly hôn anh đồng ý. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã phát triển trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp, cho nên yêu cầu xin ly hôn của chị H cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Xét yêu cầu về nuôi con của hai bên thấy rằng vợ chồng chị H, anh T có 3 con chung NguyễnThị Yến V sinh ngày 23/5/2010, Nguyễn Anh V sinh ngày 14/10/2011, Nguyễn Bảo N sinh ngày 12/03/2017. Hiện cả 3 con đang ở với chị các cháu vẫn phát triển bình thường hơn nữa NguyễnThị Yến V sinh ngày 23/5/2010, Nguyễn Anh V sinh ngày 14/10/2011 đều có nguyện vọng được ở với chị H, ngoài ra các cháu đang ổn định chỗ ăn ở và học hành còn Nguyễn Bảo N sinh ngày 12/03/2017 mới được 3 năm tuổi. Ngoài ra anh T cũng đồng ý để chị nuôi cả 3 con. Xét để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của đứa trẻ cần giao NguyễnThị Yến V sinh này 23/5/2010, Nguyễn Anh V sinh ngày 14/10/2011, Nguyễn Bảo N sinh ngày 12/03/2017 cho chị H nuôi là phù hợp với điều 58,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình cho nên đề nghị của

chị H, anh T cần được chấp nhận. Xét chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con thấy rằng chị H hiện cùng gia đình mở hàng ăn thu nhập bình quân 15.000.000 đồng một tháng đủ điều kiện nuôi cả 3 con hơn nữa anh T không công ăn việc làm cho nên chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyên và phù hợp với pháp luật cần được chấp nhận.

[5] Vê tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ cả hai bên đều xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm

[7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng, việc chấp hành pháp luật của các đương sự cũng như đề nghị áp dụng các điều luật, đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị H.

* Về hôn nhân: Chị Dương Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

* Về con chung: Giao chị Dương Thị H trực tiếp nuôi NguyễnThị Yến V sinh ngày 23/5/2010, Nguyễn Anh V sinh ngày 14/10/2011, Nguyễn Bảo N sinh ngày 12/03/2017. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu. Anh T được quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

* Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/ 0001236 ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

* Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- THADS huyện Việt Yên;
- UBND TT Nếnh;
- Đương sự
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Văn Vinh